

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Trần Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Lê Thị T, tên gọi khác: không; sinh ngày 26/10/1975, tại Quảng Yên, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu 4, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay khu V, phường M thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động phổ thông; Trình độ học vấn 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Trần Thị C có chồng là Nguyễn Văn D và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân ngày 17/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 23/6/2021 chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/01/2024, tạm giam từ ngày 18/01/2024, có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Quốc Đ sinh năm 1997, nơi thường trú khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Bùi Huy Đ sinh năm 2003, nơi thường trú khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2024, tại đường Quốc lộ 18, khu Trại Hà, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Lê Thị T đang cầm trong lòng bàn tay trái một gói giấy vệ sinh, bên trong có một túi nilon

kích thước (02x02)cm và một gói băng dính đen, trong gói băng dính này có 02 túi nilon kích thước lần lượt là (02x02)cm; (02x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn T giữ của bị cáo T một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 14Y1 – 365.93; một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 0346.729.542 và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0931.570.227.

Tại bản Kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng T giữ của Lê Thị T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng 0,552 gam (không phẩy năm lăm hai gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 08/01/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Blade, màu xanh xám, gắn biển kiểm soát 14Y1-365.93 từ khu Vĩnh Hải, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh sang khu vực đường tàu thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy, tại đây bị cáo gặp một thanh niên không quan biết hỏi mua 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, thì được thanh niên đó đồng ý bán. Sau đó bị cáo đưa cho thanh niên đó 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), thanh niên đó nhận tiền rồi đưa lại cho bị cáo một gói giấy vệ sinh bên trong có một túi nilon kích thước (02x02)cm và một gói băng dính đen, trong gói băng dính này có 02 túi nilon kích thước lần lượt là (02x02)cm; (02x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo cầm toàn bộ số ma túy đó vào lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 18 Tộc khu Trại Hà, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, và T giữ vật chứng. Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 14Y1 – 365.93 bị cáo mua năm 2022 tại thành phố Uông Bí bằng tiền của bị cáo và đăng ký xe đứng tên bị cáo và hai chiếc điện thoại di động bị T giữ là tài sản của bị cáo.

Những người chứng kiến anh Bùi Huy Đ và anh Trần Quốc Đ cùng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung, khoảng 18 giờ ngày 08/01/2024 các anh đang đứng chơi tại Quốc lộ 18 Tộc khu Trại Hà, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thì các anh được lực lượng Công an mời chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với một người phụ nữ. Các anh chứng kiến Công an kiểm tra và T giữ tại lòng bàn tay trái của người phụ nữ trên một gói giấy vệ sinh bên trong có một túi nilon kích thước (02x02)cm và một gói băng dính đen, trong gói băng dính này có 02 túi nilon kích thước lần lượt là (02x02)cm; (02x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ người phụ nữ khai nhận tên là Lê Thị T sinh năm 1975, nơi thường trú khu phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, bị cáo cất giấu để sử dụng.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSĐT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị: tịch T, tiêu hủy vật chứng hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 14Y1 – 365.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 0346.729.542, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0931.570.227 theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với người đàn ông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố là đúng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được T chấp sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo Lê Thị T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ ngày 08/01/2024; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2024 tại khu Trại Hà, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều; biên bản khám xét lập hồi 04 giờ 00 phút ngày 09/01/2024 tại khu Vĩnh Hải, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều; kết luận

giám định số 95/KL-KTHS ngày 15/01/2024 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 18 giờ ngày 08/01/2024, tại đường Quốc lộ 18, Tộc khu Trại Hà, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Lê Thị T đang cầm trong lòng bàn tay trái một gói giấy vệ sinh, bên trong có một túi nilon kích thước (02x02)cm và một gói băng dính đen, trong gói băng dính này có 02 túi nilon kích thước lần lượt là (02x02)cm; (02x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn T giữ của bị cáo T một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 14Y1 – 365.93; một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 0346.729.542 và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0931.570.227.

Bị cáo Lê Thị T nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Lê Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 0,552g (không phải năm lăm hai gam) ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Thị T là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo Lê Thị T cho thấy: bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, ngày 17/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 23/6/2021 chấp hành xong bản án; bị cáo Lê Thị T đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần

phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch T, tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 14Y1 – 365.93 là tài sản chung cần trả lại bị cáo; hai chiếc điện thoại di động bị T giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo;

Đối với người đàn ông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/01/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch T tiêu hủy vật chứng là một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 95/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; trả lại bị cáo Lê Thị T một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 14Y1 – 365.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 0346.729.542, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0931.570.227.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 50, ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều (nơi đang giam bị cáo Lê Thị T);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường